

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HS-ST

Ngày 21-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phú

Ông Hồ Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2026/TLST – HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Thế Q**, sinh ngày 07-10-1994, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: **thôn V, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; số căn cước công dân số: 051094002505; cấp ngày: 16-11-2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thế D**, sinh năm 1973 và con bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Tại Bản án số 69/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi, bị tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/9/2022.

- Tại Bản án số 72/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi, bị tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình

phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/02/2025, phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 10/02/2012.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 15/9/2020 của Công an huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (cũ), bị phạt 3.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Bị cáo nộp phạt xong vào ngày 12/4/2021.

- Tại Quyết định phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 05/5/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q, bị phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cùng ngày, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Đỗ Lâm Nguyễn K, sinh năm 2007; cư trú tại: Thôn V (trước đây là thôn V), xã B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ A, phường C, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Q là đối tượng nghiện ma túy. Đầu tháng 6/2025, Q thuê phòng trọ để ở một mình tại thôn V, xã B, tỉnh Quảng Ngãi do ông Đỗ Lâm Nguyễn K, sinh ngày 06/8/2007, trú tại: thôn V (nay là thôn V), xã B, tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

Vào chiều ngày 21/6/2025, Q nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-069.70 (sau đây viết tắt là xe BKS 76C1 – 069.70) đi một mình từ phòng trọ đến khu vực thành phố Q cũ để mua 01 túi ni lông chứa ma túy đá từ một người tên T2 tại hẻm Đ với số tiền 1.700.000 đồng – người này Q khai do một người tên Nguyễn Ngọc D1 giới thiệu

cho Q. Đến tối cùng ngày, Q quay về phòng trọ của mình, lấy một ít ma túy đã mua bỏ vào bộ N (bộ sử dụng ma túy) do Q tự làm rồi sử dụng một mình; đến trưa, tối ngày 22/6/2025 và sáng ngày 24/6/2025, Quyền tiếp tục sử dụng ma túy đá một mình tại phòng trọ, sau đó giữ nỏ thủy tinh lại và ném bỏ các dụng cụ sử dụng ma túy đá còn lại như chai nhựa, ống hút, máy lửa. Số ma túy đá còn lại, Q để trong túi quần jean và cất giấu chiếc quần này trong cốp xe 76C1-069.70 với mục đích tiếp tục sử dụng khi có nhu cầu. Ngày 24/6/2025, Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) mời Quyền lên làm việc, kết quả kiểm tra nước tiểu của Q dương tính với ma túy đá, loại Methamphetamine. Đến ngày 25/6/2025, Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) tiến hành kiểm tra phòng trọ và xe 76C1-069.70 của Q phát hiện và thu giữ 01 túi chứa chất rắn nghi là ma túy tại túi bên phải của 01 quần jean trong cốp xe mô tô 76C1-069.70 và 01 nỏ thủy tinh bám dính chất nghi là ma túy trong phòng trọ của Q.

** Các kết luận giám định:*

Tại Kết luận giám định số 709/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS3 23029768 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu 1,42 gam. Chất bám dính bên trong 01 ống thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS3 23029767 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thế Q, sinh năm 1994, nơi ở hiện nay: Thôn V (nay là thôn V), xã B, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 16/9/2025 Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với 1 quần jean đã tạm giữ từ Nguyễn Thế Q kết luận: Trên mẫu cần giám định có DNA của Nguyễn Thế Q.

Tại Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 04/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với dữ liệu bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A06 màu đen, đã qua sử dụng, xác định: Trích xuất được 03 tên và số điện thoại danh bạ; không có cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, 09 cuộc gọi nhỡ; không có tin nhắn SMS đến, tin nhắn SMS đi. Trích xuất được thông tin tài khoản; tin nhắn cuộc gọi của ứng dụng Z thực hiện với 01 tài khoản và 02 nhóm. Trích xuất được thông tin tài khoản; không có tin nhắn, cuộc gọi của ứng dụng Messenger (Dữ liệu chi tiết được thể hiện trong 01 Phụ lục).

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSQNI-KV ngày 19/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thế Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Thế Q** và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q** từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với 1,16 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh cùng toàn bộ vỏ gói được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS3 24054829 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu nâu đen, biển kiểm soát 76C1-069.70 đây là tài sản của ông **Nguyễn Thế D**, cha ruột của **Q**. Ông **D** cho **Q** mượn xe để Quyền sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết việc **Q** sử dụng phương tiện trên để đi mua và cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông **D**.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A06, màu đen, đã qua sử dụng được đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24279570 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 quần jean màu xanh, dài 97cm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ nhớ có dòng chữ SanDisk 64GB được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 24086501 tuyên trả lại cho chủ sở hữu là ông **Đỗ Lâm Nguyễn Kha**.

** Về các tình tiết khác có ý nghĩa trong vụ án:*

Đối với nam thanh niên tên **T2** bán ma túy cho **Nguyễn Thế Q**, **Q** khai nhận: Ngày 04/6/2025, Quyền chuyển khoản số tiền 800.000 đồng từ số tài khoản 19074308887019 **Ngân hàng T4** của **Q** vào số tài khoản 9597507979 **Ngân hàng T4** có tên NGUYEN NHAT TRUONG để Quyền mua ma túy đá do **T2** bán ở phòng trọ của **T2** tại **hẻm Đ, thành phố Q** (cũ) và **Q** đã sử dụng một mình hết số ma túy đá này. Đến ngày 16/6/2025, Quyền đến phòng trọ của **T2** và cầm cố 01 điện thoại di động samsung của **Q** với số tiền 600.000 đồng cho **T1** để **Q** mua ma túy đá của **T1** và **Q** đã sử dụng một mình hết số ma túy đá này. Đến ngày 21/6/2025, **Q** tiếp tục đến gặp **T2** tại phòng trọ trên rồi Quyền chuyển khoản số

tiền 2.300.000 đồng từ số tài khoản 19074308887019 Ngân hàng T4 của Q vào số tài khoản 9597507979 Ngân hàng T4 có tên NGUYEN NHAT TRUONG để Quyền chuộc lại điện thoại di động với số tiền 600.000 đồng và mua ma túy đá của T1 với số tiền 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định người có tài khoản NGUYEN NHAT TRUONG nêu trên là Nguyễn Nhật T1, sinh ngày: 15/8/1987, trú tại: Tổ A, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu thập sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thế Q và Nguyễn Nhật T1 nhưng chỉ thể hiện việc Q chuyển tiền cho T1, không thể hiện cụ thể lý do chuyển tiền; kết quả giám định dữ liệu điện tử trong điện thoại thu giữ của Q không thể hiện việc Q gọi điện hay nhắn tin hẹn gặp T1 để mua ma túy vào ngày 21/6/2025 và không thể hiện Q có lưu số điện thoại người này trong danh bạ; ngoài lời khai của Q thì không còn chứng cứ nào khác để xác định T1 có phải là người bán ma túy cho T1 hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với hành vi này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc D1, là người Nguyễn Thế Q khai là người cho Q số điện thoại của T2 để liên lạc mua ma túy: Nguyễn Thế Q xác định Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày: 25/8/1983, trú tại: Phường C, tỉnh Quảng Ngãi, Quyền quen D1 trong lúc đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam B ở Thành phố H.

Qua điều tra xác minh, hiện người này không có mặt tại địa phương, ở đâu, làm gì không rõ nên không triệu tập làm việc để làm rõ các vấn đề có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với người này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc Nguyễn Thế Q sử dụng, cất giấu ma túy tại trong cốp xe 76C1-069.70 được để tại phòng trọ do ông Đỗ Lâm Nguyễn K quản lý và việc ông Nguyễn Thế D cho Nguyễn Thế Q mượn xe 76C1-069.70 để sử dụng: Quyền không nói cho ông K và ông D biết về hành vi vi phạm pháp luật của mình, ông K và ông D cũng không biết việc này. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông K và ông D là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế Q: Hành vi này được Q thực hiện trước ngày 01/7/2025 (thời điểm trước khi Điều 256a Bộ luật Hình sự có hiệu lực pháp luật), Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế Q đối với hành vi này và đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt hành chính đối với Q là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: không có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã có lời khai của những người vắng mặt và Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng, xét thấy việc vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ lâu, vào chiều ngày 21/6/2025, **Q** nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên điều khiển xe 76C1-069.70 đến khu vực **thành phố Q** cũ để mua 01 túi ni lông chứa ma túy đá từ một người tên **T2** tại **hẻm Đ** với số tiền 1.700.000 đồng, đến trưa, tối ngày 22/6/2025 và sáng ngày 24/6/2025, bị cáo sử dụng ma túy đá một mình tại phòng trọ. Số ma túy đá còn lại, **Q** cất trong túi quần jean và giấu quần trong cốp xe 76C1-069.70 với mục đích tiếp tục sử dụng khi có nhu cầu. Đến ngày 25/6/2025, **Công an xã B**, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) tiến hành kiểm tra phòng

trợ và xe 76C1-069.70 của **Q** phát hiện và thu giữ ma túy, 01 nỏ thủy tinh như nêu trên.

Các kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định số 709/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS3 23029768 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu 1,42 gam. Chất bám dính bên trong 01 ống thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS3 23029767 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của **Nguyễn Thế Q** gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 16/9/2025 Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với 1 quần jean đã tạm giữ từ Nguyễn Thế Q kết luận: Trên mẫu cần giám định có DNA của **Nguyễn Thế Q**.

Tại Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 04/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với dữ liệu bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A06 màu đen, đã qua sử dụng, xác định: Trích xuất được 03 tên và số điện thoại danh bạ; không có cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, 09 cuộc gọi nhỡ; không có tin nhắn SMS đến, tin nhắn SMS đi. Trích xuất được thông tin tài khoản; tin nhắn cuộc gọi của ứng dụng **Z** thực hiện với 01 tài khoản và 02 nhóm. Trích xuất được thông tin tài khoản; không có tin nhắn, cuộc gọi của ứng dụng Messenger (Dữ liệu chi tiết được thể hiện trong 01 Phụ lục).

Bị cáo thống nhất với các Kết luận Giám định nói trên.

Về nhân thân: bị cáo có 02 tiền án gồm:

Bản án số 69/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi, bị tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/9/2022.

Bản án số 72/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi, bị tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/02/2025, phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong, tại bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hành sự “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Thế Q** đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: **Nguyễn Thế Q** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng, trao đổi chất ma túy; ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe là những khách thể được pháp luật bảo vệ; là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội, làm suy thoái đạo đức một bộ phận thanh thiếu niên; ngoài ra, hành vi của bị cáo còn xâm phạm cả trật tự an toàn xã hội tại địa phương **xã B** nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung nên Hội đồng xét xử cần xử nghiêm bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về nhân thân bị cáo:

Ngoài 02 tiền án như nêu trên thì bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 15/9/2020 của **Công an huyện B**, tỉnh Quảng Ngãi (cũ), bị phạt 3.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Bị cáo nộp phạt xong vào ngày 12/4/2021.

Tại Quyết định phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 05/5/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh Q**, bị phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cùng ngày, bị cáo đã chấp hành xong.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo **Nguyễn Thế Q** là người có ý thức coi thường pháp luật nên khi áp dụng hình phạt cần xử phạt nghiêm bị cáo để phòng ngừa và đấu tranh tội phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4.] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,16 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh cùng toàn bộ vỏ gói được niêm phong trong cùng 01 túi niêm Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu nâu đen, biển kiểm soát 76C1-069.70 đây là tài sản của ông Nguyễn Thế D - cha ruột của Q. Ông D không biết việc Q sử dụng phương tiện trên để đi mua và cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tuyên trả lại cho ông D.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A06, màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI (khe 1) 352284419745421 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 quần jean màu xanh, dài 97cm Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ nhớ có dòng chữ SanDisk 64GB được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 24086501 cần tuyên trả lại cho ông Đỗ Lâm Nguyễn K theo quy định của pháp luật.

[2.5] Tình tiết liên quan có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án:

Đối với nam thanh niên tên T2 bán ma túy cho Nguyễn Thế Q: Quá trình điều tra đã xác định người có tài khoản NGUYEN NHAT TRUONG nêu trên là Nguyễn Nhật T1, sinh ngày: 15/8/1987, trú tại: Tổ A, phường C, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thế Q và Nguyễn Nhật T1 nhưng chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Nhật T1 có phải là người bán ma túy cho Q hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với hành vi này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc D1: Qua điều tra xác minh, hiện người này không có mặt tại địa phương, ở đâu, làm gì không rõ nên không triệu tập làm việc để làm rõ các vấn đề có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với người này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Thế D và ông Đỗ Lâm Nguyễn K: Việc Nguyễn Thế Q sử dụng, cất giấu ma túy tại trong cốp xe 76C1-069.70 được để tại phòng trọ do ông Đỗ Lâm Nguyễn K quản lý thì ông K và ông D cũng không biết việc này cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông K và ông D là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế Q: Thực hiện trước ngày 01/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế Q và đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt hành chính đối với Q là có căn cứ.

Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

[4] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Lời nói sau cùng của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q** 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyệt tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A06, màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI (khe 1) 352284419745421 của **Nguyễn Thế Q** được đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24279570, có đóng dấu **Phòng K1 Công an tỉnh Q** và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

T3 tịch thu cho tiêu hủy: 1,16 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh cùng toàn bộ vỏ gói được niêm phong trong cùng 01 túi niêm phong mã số PS3 24054829, bên ngoài có chữ ký của những người đóng gói niêm phong và hình dấu của **Phòng K1 Công an tỉnh Q**.

T3 tịch thu cho tiêu hủy: 01 quần jean màu xanh, dài 97cm, cạp quần rộng 45cm, trên cạp có viết “VIET PHAP”, có nhãn ghi size 32 được đựng trong 01

hộp giấy, bên ngoài dán giấy trắng, trên giấy có hình dấu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và chữ ký của những người tham gia đóng gói.

T3 trả lại cho **Nguyễn Thế D** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu nâu đen, biển kiểm soát 76C1-069.70.

*Toàn bộ tài sản, vật chứng nêu trên có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Kho vật chứng phân trại tạm giam **B** thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Quảng Ngãi ngày 05/5/2026.*

T3 trả lại cho ông **Đỗ Lâm Nguyễn K** 01 thẻ nhớ có dòng chữ SanDisk 64GB được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 24086501, dán kín miệng túi bằng băng keo màu đỏ trên túi niêm phong có chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong.

*Vật chứng trên có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Kho vật chứng số 1 Quảng Ngãi, **Công an Q** ngày 05/5/2026.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nếu có mặt tại phiên tòa hoặc 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú nếu vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng CSĐT, Phòng Hồ sơ;
Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV 2 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Sơn;
- Bị cáo; những người TGTT;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tương

